

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1519/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ
chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Thành ủy “Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp

hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-BKHCN ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 55/TTr-SKHCN ngày 12 tháng 01 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của đơn vị, địa phương mình nhằm thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1519/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố).*

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động khoa học và công nghệ

Tập trung triển khai các quy định của pháp luật, cơ chế chính sách về khoa học và công nghệ (KH&CN) đi vào nề nếp và có hiệu quả nhằm khuyến khích mọi thành phần xã hội tham gia hoạt động khoa học công nghệ.

2. Tập trung các nguồn lực để triển khai các định hướng phát triển khoa học và công nghệ chủ yếu

Ưu tiên nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để triển khai các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thành phố, gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

3. Tiếp tục nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ Thành phố

Huy động nguồn vốn xã hội và nguồn vốn nước ngoài nhằm gia tăng đầu tư cho khoa học và công nghệ, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hạ tầng khoa học và công nghệ và xây dựng các tổ chức khoa học và công nghệ trọng điểm theo mô hình tiên tiến.

4. Phát triển thị trường công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ

Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ chuyển giao công nghệ; đẩy mạnh công tác

thống kê khoa học và công nghệ, xây dựng và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ.

5. Tiếp tục đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ nhằm nâng cao khả năng tiếp nhận chuyên gia công nghệ, từng bước tham gia vào quá trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ của thế giới, góp phần vào việc phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của Thành phố.

6. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cơ sở

Thúc đẩy các hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, các hoạt động đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất, chất lượng hoạt động của các đơn vị ở cơ sở, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển kinh tế tri thức. Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh sớm trở thành một trung tâm khoa học và công nghệ của cả nước và khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Phân đấu đến năm 2020, chỉ số đổi mới sáng tạo và một số lĩnh vực khoa học và công nghệ trọng điểm của Thành phố đạt trình độ phát triển của nhóm các nước dẫn đầu ASEAN.

2.2. Tỷ lệ các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ ngân sách nhà nước ứng dụng vào thực tiễn đạt 60% và được thương mại hóa tăng 10% hàng năm.

2.3. Hàng năm hỗ trợ trực tiếp ít nhất 50 doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh, trong đó có 10% doanh nghiệp đạt hiệu quả rõ rệt.

2.4. Xây dựng được 5 sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam trọng điểm của Thành phố.

2.5. Phần đầu đến năm 2020 có 300 doanh nghiệp khoa học và công nghệ được thành lập, trong đó có 100 doanh nghiệp khởi nghiệp từ hoạt động ươm tạo khoa học và công nghệ.

2.6. Có ít nhất 2.000 đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích trong giai đoạn 2016 - 2020.

2.7. Xây dựng ít nhất 2 tổ chức khoa học và công nghệ có mô hình tiên tiến thế giới.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động khoa học và công nghệ

1.1. Triển khai hiệu quả các cơ chế mới về hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ công lập gắn với tái cơ cấu ngành khoa học và công nghệ để tập trung đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động. Các tổ chức khoa học và công nghệ không phù hợp với quy hoạch và hoạt động yếu kém sẽ phải sáp nhập, giải thể, tổ chức lại.

b) Đến hết năm 2016 hoàn thành việc chuyển đổi 100% tổ chức khoa học và công nghệ công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

c) Thực thi có hiệu quả các quy định về giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, các quy định về công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

1.2. Triển khai hiệu quả các cơ chế mới về quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính

a) Đổi mới cơ chế xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách dành cho khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ và nhu cầu phát triển của Thành phố:

- Thực thi cơ chế quản lý thống nhất trên địa bàn Thành phố về phân bổ kinh phí ngân sách dành cho khoa học và công nghệ.

- Chi cho khoa học và công nghệ không dưới 2% trên tổng chi ngân sách Thành phố hàng năm. Phấn đấu đến năm 2020, mức chi cho sự nghiệp khoa học và công nghệ đạt tỷ lệ 50% trên tổng chi cho khoa học và công nghệ hàng năm.

- Thực hiện nghiêm túc cơ chế đặt hàng, quy trình tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Áp dụng triệt để cơ chế khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Thực hiện phương thức cấp phát kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo cơ chế quỹ.

- Hoàn thiện cơ chế hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Thành phố.

- Nghiên cứu cơ chế đầu tư, hình thành Quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao, Quỹ hỗ trợ hoạt động ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thanh tra chuyên ngành việc thực hiện các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng vốn ngân sách nhà nước, triển khai thí điểm cơ chế đánh giá độc lập, đảm bảo nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính ứng dụng và hiệu quả cao; phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố để tư vấn, phản biện, giám định xã hội đối với các hoạt động khoa học và công nghệ.

c) Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; khuyến khích các tổ chức khoa học và công nghệ liên kết với doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, đào tạo nhân lực; sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước trong triển khai cơ chế hợp tác công-tư, đồng tài trợ để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

1.3. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ của Thành phố:

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ từ Thành phố đến cơ sở theo quy định.

b) Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý khoa học và công nghệ ở các cấp.

c) Nâng cao chất lượng công tác truyền thông về khoa học và công nghệ.

2. Tập trung các nguồn lực để triển khai các định hướng phát triển khoa học và công nghệ chủ yếu

- Rà soát, tổ chức lại các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thành phố theo hướng ưu tiên nghiên cứu và triển khai ứng dụng cho 04 ngành công nghiệp trọng yếu và công nghiệp hỗ trợ của Thành phố.

- Ưu tiên nguồn lực để phát triển một số công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ liên ngành như: công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ vi mạch, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ cơ khí - tự động hóa và công nghệ môi trường.

- Tiếp tục đầu tư có trọng điểm cho nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học quản lý phục vụ công tác quản lý, hoạch định đường lối, chính sách phát triển Thành phố.

- Tiếp tục đầu tư có trọng điểm cho nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ trong các ngành: công nghiệp, y - dược, nông nghiệp, năng lượng, an ninh-quốc phòng,...

3. Tiếp tục nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ Thành phố

3.1. Triển khai các biện pháp huy động nguồn vốn xã hội và các nguồn vốn nước ngoài đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ.

a) Thực thi quyết liệt các cơ chế, chính sách nhằm tăng tỷ lệ đầu tư cho khoa học và công nghệ từ xã hội đạt mức cao hơn 2-3 lần so với đầu tư từ ngân sách Thành phố, trong đó có cơ chế hợp tác công tư đồng tài trợ với sự hỗ trợ của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Thành phố; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao sức cạnh tranh nhằm huy động các nguồn vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.

b) Thực thi có hiệu quả các quy định về việc trích lập và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, đảm bảo 100% doanh nghiệp nhà nước phải trích từ 3% đến 10% thu nhập tính thuế của doanh nghiệp và doanh nghiệp ngoài nhà nước được khuyến khích trích tối đa 10% thu nhập tính thuế của doanh nghiệp để lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp hoặc đóng góp cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố.

c) Mở rộng hợp tác với các đối tác thuộc các tổ chức nghiên cứu, viện trường nước ngoài trong nghiên cứu và phát triển các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trọng tâm của Thành phố.

d) Khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài nhà nước thành lập hoặc hợp tác công tư với nhà nước thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm đối với hoạt động nghiên cứu phát triển và ươm tạo doanh nghiệp công nghệ mới, công nghệ cao.

3.2. Đầu tư phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ

a) Thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ: Trạm quan trắc vũ trụ, Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm công nghệ điều trị liệu pháp tế bào gốc, Viện Nghiên cứu vi mạch bán dẫn, Viện Công nghệ (thuộc Khu công nghệ cao), Trung tâm nghiên cứu vật lý y sinh học, sinh học phân tử và tế bào (thuộc Sở Y tế).

b) Xác định và tập trung hỗ trợ đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu cho một số tổ chức khoa học và công nghệ trọng điểm của Thành phố, đảm bảo đến năm 2020, một số lĩnh vực nghiên cứu có cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

3.3. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ cả về số lượng và chất lượng

a) Đẩy mạnh triển khai quy hoạch phát triển nhân lực khoa học và công nghệ gắn kết chặt chẽ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển của Thành phố đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030.

b) Thực thi hiệu quả chính sách thu hút và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ theo Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Quyết định số 5715/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thí điểm một số chính sách thu hút chuyên gia khoa học và công nghệ.

c) Xây dựng đề án thí điểm cử cán bộ khoa học và công nghệ đi nghiên cứu, thực tập có thời hạn tại các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp ở nước ngoài.

d) Đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí, đánh giá và bổ nhiệm cán bộ khoa học và công nghệ theo hướng giao quyền tự chủ cao cho thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ.

3.4. Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá Thành phố

a) Rà soát, chọn lựa đề đầu tư nâng cao năng lực của các phòng thí nghiệm trọng điểm, tổ chức khoa học và công nghệ của Thành phố theo mô hình tiên tiến.

b) Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ của Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp công nghệ cao, Trung tâm Công nghệ sinh học, Công viên phần mềm Quang trung, Viện Nghiên cứu phát triển, Viện Khoa học và Công nghệ tính toán, v.v.

c) Xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin, thống kê khoa học và công nghệ của Thành phố phục vụ yêu cầu quản lý, nghiên cứu và phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Thành phố để làm tốt vai trò đầu mối, tạo động lực thúc đẩy phát triển hoạt động khoa học và công nghệ của Thành phố và khu vực.

4. Phát triển thị trường công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ

4.1. Đưa sản phẩm công nghệ Thành phố vào hoạt động chính thức; hỗ trợ nâng cao năng lực của Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

4.2. Phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ thông qua thúc đẩy phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, xây dựng thí điểm các quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp tại các trường đại học, viện nghiên cứu, v.v.

4.3. Thực hiện quy định về phương pháp, tiêu chí đánh giá, định giá tài sản trí tuệ để hỗ trợ việc chuyển nhượng, góp vốn vào doanh nghiệp bằng tài sản trí tuệ. Tăng cường thực thi quyền sở hữu trí tuệ để bảo vệ lợi ích cho doanh nghiệp và nhà khoa học.

4.4. Xây dựng chính sách và bố trí nguồn lực để hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; xã hội hoá dịch vụ tra cứu thông tin sở hữu công nghiệp, hỗ trợ khai thác nguồn thông tin sáng chế ở trong và ngoài nước phục vụ nghiên cứu khoa học và sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ nghiên cứu giải mã, làm chủ công nghệ được chuyển giao ở trong nước và từ nước ngoài.

4.5. Đầu tư nâng cao năng lực đo lường, thử nghiệm cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đáp ứng yêu cầu quản lý trong nước và hội nhập quốc tế.

4.6. Thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa; nghiên cứu tính toán năng suất lao động và các giải pháp nâng cao năng suất lao động.

4.7. Tổ chức khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ. Đảm bảo việc đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học các cấp. Triển khai toàn diện công tác thống kê khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4.8. Khảo sát, đánh giá nhu cầu ứng dụng và phát triển công nghệ trong doanh nghiệp, xây dựng bản đồ công nghệ để định hướng đổi mới công nghệ. Tổ chức thường xuyên các sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ, chợ thiết bị công nghệ (Techmart), các hoạt động trình diễn, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các cơ sở nghiên cứu, đào tạo.

5. Hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ đến năm 2020.

- Nghiên cứu tìm kiếm các cơ hội, mô hình hợp tác nghiên cứu, phát triển với các tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài.

6. Thúc đẩy hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo tại cơ sở

- Hỗ trợ phổ biến, triển khai các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tại cơ sở.

- Thúc đẩy hoạt động sáng kiến, đổi mới sáng tạo thông qua các phong trào tại cơ sở.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống thông tin địa lý trong công tác quản lý trên các lĩnh vực: đô thị, du lịch, môi trường, xây dựng, kiến trúc, hộ khẩu,...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các doanh nghiệp và các tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết để triển khai Quyết định này; hàng năm báo cáo tình hình thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Sở Tài chính phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách hàng năm cho các hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai quyết định này. Sở

Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tại quận, huyện để thực hiện các nhiệm vụ khoa học - công nghệ tại cơ sở.

3. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, các doanh nghiệp và các tổ chức khoa học và công nghệ trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện, định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Liêm